

# QUỐC HỌC VIỆT ĐƯƠNG ĐẠI: NHẬN THỨC TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN VÀ NHIỆM VỤ PHÍA TRƯỚC<sup>①</sup>

• Đặng Quốc Bảo<sup>(\*)</sup>, Phạm Minh Giản<sup>(\*\*)</sup>, Nguyễn Chí Gót<sup>(\*\*)</sup>

## Tóm tắt

*Giáo dục Việt Nam trải qua năm thời kỳ từ thời Văn Lang - Âu Lạc, tiếp biến văn hoá Hán, thời Việt Nho, tiếp biến văn hoá Pháp và thời hiện đại; trong đó giáo dục thời kỳ Việt Nho và giáo dục thời hiện đại đã tạo nên nền Quốc học Việt đương đại. Bài viết đề cập ba lần đổi mới/cải cách giáo dục của Việt Nam; tiến trình phát triển của quốc học Việt đương đại và nhiệm vụ của các nhà trường ở mỗi cộng đồng.*

*Từ khoá: Quốc học Việt, tiến trình phát triển, đổi mới, cải cách giáo dục, nhà trường.*

### 1. Đặt vấn đề

Giáo dục ngày nay được hiểu không chỉ có giáo dục nhà trường mà còn có giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Theo nghĩa này giáo dục Việt đã trải qua năm thời kỳ:

- Giáo dục thời Văn Lang - Âu Lạc;
- Giáo dục thời tiếp biến Văn hóa Hán;
- Giáo dục thời Việt - Nho;
- Giáo dục thời tiếp biến Văn hóa Pháp;
- Giáo dục thời hiện đại.

Trong đó, có hai thời kỳ tạo nên “Quốc học”:

Thời kỳ Việt Nho (939 - 1864) với các khai minh của Trần Nhân Tông - Chu Văn An - Nguyễn Trãi - Lê Thánh Tông - Quang Trung... đã góp phần làm nên sức mạnh văn hóa Việt để “Sơn hà cương vực đã chia - Phong tục Bắc Nam cũng khác”.

Thời Quốc học đương đại (Từ 02/09/1945) với sự tiếp thu lý tưởng “Tự do - Bình đẳng - Bác ái”, và nhận thức minh triết “Khai dân trí - Chấn dân khí - Hậu dân sinh” của Phan Chu Trinh, các nhà khai phóng: Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp đã kiến tạo Quốc học toàn diện có cả quốc văn, quốc ngữ, quốc sử làm nên những chiến công hiển hách đánh bại mọi âm mưu của kẻ thù hung bạo.

### 2. Nội dung

#### 2.1. Ba lần đổi mới /cải cách giáo dục Việt đương đại

##### 2.1.1. Đổi mới giáo dục 1.0

Trong lần đổi mới giáo dục lần thứ nhất, giáo

dục Việt đã chuyển từ nền giáo dục thực dân phong kiến sang giáo dục “Dân tộc - Dân chủ”.

Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập, Bộ trưởng Nội vụ Võ Nguyên Giáp thay mặt Chính phủ trình bày đường lối nội chính. Về giáo dục, ông khẳng định: “Nền giáo dục đang ở thời kỳ tổ chức, chắc chắn là bậc sơ học sẽ cưỡng bách, bậc trung học không có học phí, học trò nghèo sẽ được cấp học bổng. Việc giảng dạy hết sức thiết thực, sẽ đặc biệt chú trọng đến sự rèn luyện đức tính cần thiết trong cuộc đời đoàn thể rộng rãi và năng lực kỹ thuật cần lao của con người”.

Xin nêu sự kiện ấn tượng trong ngày 03/09/1945:

Trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị: “Mở chiến dịch chống giặc đói”.

Ngày 08/09/1945 (chưa đầy một tuần sau Tuyên ngôn độc lập), Chính phủ ký 4 Sắc lệnh về giáo dục:

- Sắc lệnh số 16/SL đặt ra ngành thanh tra giáo dục, cử ông Đặng Thai Mai làm thanh tra giáo dục trung học, ông Nguyễn Hữu Tảo làm thanh tra giáo dục tiểu học.

- Sắc lệnh số 17/SL thành lập Nha bình dân học vụ.

- Sắc lệnh số 19/SL quy định hạn trong 6 tháng, làng nào thị trấn nào cũng phải có lớp bình dân học vụ.

- Sắc lệnh số 20/SL cưỡng bức học chữ quốc ngữ, với thời hạn một năm tất cả mọi người Việt Nam từ 8 tuổi trở lên phải biết đọc biết viết chữ quốc ngữ.

Khai trường năm học 1945-1946, Chủ tịch

<sup>(\*)</sup> Viện Trí Việt.

<sup>(\*\*)</sup> Trường Đại học Đồng Tháp.

Hồ Chí Minh có thư gửi học sinh Việt Nam khẳng định quyết tâm của chính quyền mới, xây dựng nền giáo dục để đào tạo học sinh Việt Nam thành những người công dân hữu ích, nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của học sinh Việt Nam.

Ngày 10/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 43 thành lập Quỹ tự trị đại học nêu rõ “Việc quản trị quỹ đó do một Hội đồng quản trị gồm có ông Giám đốc Đại học vụ làm Chủ tịch, ông Đồng lý văn phòng Bộ Quốc gia giáo dục làm Phó Chủ tịch”.

Ngày 10/08/1946, Chính phủ ký sắc lệnh số 146/SL quy định nền giáo dục bao gồm: bậc học cơ bản 4 năm, bậc học tổng quát và chuyên nghiệp, bậc đại học. Cùng ngày ban hành sắc lệnh 147/SL quy định bậc học cơ bản không phải trả tiền, các môn học dạy học bằng tiếng Việt...

Kháng chiến toàn quốc (19/12/1946) có làm gián đoạn một số mục tiêu chung, nhưng ở vùng tự do do chính quyền cách mạng điều hành nền giáo dục mới, tiếp tục phát triển 3 ngành: bình dân học vụ, phổ thông, đại học. Từng có những cảnh tượng hào hùng:

“Có những mái trường xưa  
Vừa chống càn vừa học  
Giặc lui trong phút chốc  
Thầy trò lại ngâm thơ”.

Năm 1950, ở vùng tự do, tiến hành cải cách giáo dục lần thứ nhất xác định mục tiêu đào tạo con người lấy hệ giá trị: “nhân - nghĩa - trí - dũng - liêm” là các giá trị cốt lõi của nhân cách.

Thành quả của cuộc cải cách giáo dục lần thứ nhất đã thúc đẩy giáo dục góp phần xứng đáng vào chiến thắng Điện Biên Phủ (tháng 5/1954), chấm dứt sự cai trị của thực dân Pháp.

Năm 1956, miền Bắc dưới sự lãnh đạo của chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, tiến hành cải cách giáo dục lần thứ hai, có mục tiêu xây dựng nhà trường lao động với nguyên lý giáo dục:

“Học đi với lao động  
Lý luận đi với thực hành  
Cần cù đi với tiết kiệm”.

Thành quả của cuộc cải cách giáo dục lần thứ hai là đào tạo lớp người góp phần xứng đáng vào chiến thắng của cuộc đấu tranh chống sự xâm lược của Mỹ, tái thống nhất đất nước (30/04/1975).

Ba tượng đài anh hùng giáo dục mà các cuộc cải cách giáo dục đã kiến tạo được:

- Trường cấp 2 Bắc Lý với minh triết giáo dục “Tất cả vì học sinh thân yêu”.

- Trường Thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình với sự tổ chức có hiệu quả “Giáo dục kết hợp với lao động sản xuất”.

- Trường học xã Cẩm Bình đề ra phương thức giáo dục cho mọi người và huy động sức mạnh của xã hội cho phát triển giáo dục.

(Education For All / EFA ~ All For Education / AFE).

Cải cách giáo dục lần thứ ba tiến hành vào năm 1979. Lúc này Việt Nam đã thống nhất đất nước. Cải cách giáo dục (1979) thực hiện sự hợp nhất hệ thống giáo dục Việt Nam Dân chủ cộng hoà và hệ thống giáo dục ở miền Nam có từ trước 30/04/1975 thành hệ thống giáo dục quốc dân, bao quát 5 ngành học:

- Giáo dục nhà trẻ mẫu giáo, ngày nay là giáo dục mầm non;

- Giáo dục phổ thông;

- Giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp;

- Giáo dục đại học;

- Giáo dục bổ túc - tại chức; ngày nay là giáo dục thường xuyên.

### 2.1.2. Đổi mới giáo dục 2.0

Từ tháng 12/1986, chuyển động thái giáo dục từ sự chi phối bởi kinh tế tập trung bao cấp sang kinh tế thị trường với định hướng xã hội chủ nghĩa để phát triển giáo dục rộng khắp tiến đến xã hội học tập.

Tháng 12/1986, đất nước có sự điều chỉnh chiến lược đặt ra mục tiêu xây dựng nền kinh tế thị trường với định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ngày 21/8/1987, ngành giáo dục có sự chuyển hướng theo tổng lộ tuyến này. Nhà nước có chủ trương tái lập trường ngoài công lập (1989).

Tháng 4/1990, Chính phủ thành lập Bộ Giáo

dục và Đào tạo trên cơ sở hợp nhất: Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Bộ Giáo dục. Ngành giáo dục đào tạo từ 1990 có các chủ trương thúc đẩy sự nghiệp giáo dục quốc dân thích ứng với kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa.

Sau thời điểm này trên đất nước có sự thực hiện các kế hoạch và chiến lược theo tinh thần PPP (Public - Private - Partnership): Công tư cùng phối hợp thực hiện sự phát triển giáo dục.

Từ năm 1990, đặc biệt từ sau khi Việt Nam tham gia WTO, hệ thống tư thực được phát triển mạnh mẽ tại các thành phố lớn. Hiện nay đã hình thành một số nhân tố có tính “tập đoàn giáo dục” phát triển nhà trường liên cấp từ mầm non đến đại học. Nhiều doanh nghiệp lớn đầu tư đáng kể để xây dựng các trường chất lượng cao, các trường theo tiêu chí: “trường học hạnh phúc”.

### 2.1.3. Đổi mới giáo dục 3.0

Từ bỏ giáo dục “quyền uy - kiêu ngạo - tự duy đồng phục” tiến đến giáo dục “hợp tác - nhân văn - sáng tạo”.

Hai lần đổi mới giáo dục trên dù mang lại nhiều thành tựu song ở một số nơi, một số nhà trường tư tưởng quyền uy ban ơn vẫn còn nặng nề. Minh triết giáo dục “Tất cả vì học sinh thân yêu” chưa thấm sâu vào quá trình dạy học.

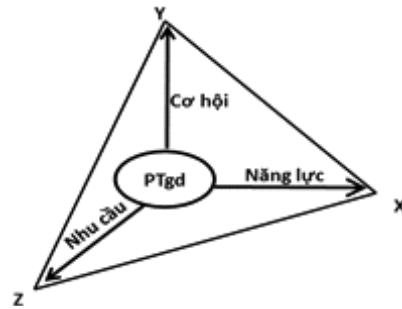
Ngày 04/11/2013, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ban hành nghị quyết số 29-NQ/TW “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, thường gọi là nghị quyết 29-NQ/TW khóa XI. Nghị quyết này xác định đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết từ tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung phương pháp, cơ chế, chính sách...

Một số nhà nghiên cứu coi đây là “đổi mới trạng thái văn hóa của giáo dục”, kiến tạo được nền giáo dục thực sự tiến tới mục tiêu giáo dục “của dân - do dân - vì dân”.

Bác Hồ từng đề cập trong *Di chúc* (1969) “Đầu tiên là công việc với con người”, giáo dục phải hướng vào hạnh phúc của con người.

Sự phát triển giáo dục phải đặt trên phương

châm “Phát triển nhân văn” (Human Development), đó là sự phát triển không ngừng đáp ứng nhu cầu của con người, nâng cao năng lực lựa chọn của con người và mở rộng cơ hội lựa chọn cho con người.



## 2.2. Con đường phía trước của Quốc học Việt đương đại

2.2.1. Vô luận hoàn cảnh nào giáo dục phải thúc đẩy tăng trưởng kinh tế song đó là sự tăng trưởng quán triệt 5 yêu cầu cốt lõi

Giáo dục ngày nay vô luận hoàn cảnh nào cũng phải tác động vào quá trình kinh tế giúp cho kinh tế có sự tăng trưởng GDP song đó là sự tăng trưởng quán triệt 5 yêu cầu sau:

- Tăng trưởng không mất việc làm;
- Tăng trưởng không mất tiếng nói;
- Tăng trưởng không mất lương tâm;
- Tăng trưởng không mất gốc rễ;
- Tăng trưởng không mất tương lai.

Nhà trường ở mỗi cộng đồng phấn đấu là vàng trân khai minh trí tuệ nhân dân cộng đồng, là trái tim hòa hợp nhân tâm cộng đồng, là đôi tay dẫn dắt cộng đồng đi tới các tiến bộ mới.

Người thầy trong mỗi nhà trường phấn đấu hoàn thành 3 sứ mệnh: Người truyền đạo - Người giải hoặc - Người thụ nghiệp, hoàn thành được 5 nhiệm vụ: Dạy kiến thức - Huấn luyện phương pháp - Kích thích động cơ - Truyền cảm hứng - Khơi dậy hoài bão cho trò.

2.2.2. Quốc học Việt đương đại phấn đấu giúp cho “dân giàu”, làm cho “dân vui”, khích lệ cho “dân tin” hăng hái thực hiện “lẽ sống mới”

Trên 74 năm phát triển giáo dục của kỷ nguyên mới cho thầy:

Ở Việt Nam ngày nay dù gặp hoàn cảnh nào,

nan đề gì, nút thắt gì, điểm nghẽn gì thì giáo dục đều hướng đến mục tiêu: Phục vụ cho sự nghiệp “Dân giàu - Dân vui - Dân tin” trong cuộc sống mới làm thất bại mọi âm mưu của kẻ thù muốn phá hoại hòa bình, xâm phạm chủ quyền, lãnh thổ của đất nước.

Kinh tế đất nước ngày nay dù còn nhiều khó khăn song cố gắng cung ứng các điều kiện để mọi công dân được đi học, học hết bậc phổ cập có cơ hội phát triển tài năng. Hiện nay dân số Việt Nam là trên 90 triệu thì số người đi học từ giáo dục mầm non đến giáo dục đại học là trên 23 triệu (trên ¼ dân số).

Phường xã nào cũng có trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, quận huyện nào cũng có trường trung học phổ thông. Tỉnh thành nào cũng có trường cao đẳng. Một số tỉnh thành có trường đại học địa phương. Hệ thống trường chuyên ở bậc trung học phổ thông có mặt tại nhiều tỉnh thành trên toàn quốc và gắn vào nhiều trường đại học.

Sự kiện năm 2010, Ngô Bảo Châu đã làm rạng danh trí tuệ Việt Nam khi nhận giải thưởng Fields (Toán học) tương đương như giải Nobel. Ngô Bảo Châu từng là học sinh khối chuyên Toán Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội.

Nguồn chi cho giáo dục từ ngân sách Nhà nước chiếm tới 20% (khoảng 5% GDP) tuy nhiên gia đình Việt Nam nào cũng có tâm niệm: “Con hơn cha là nhà có phúc” nên không tiếc công, tiếc của cho sự tiến bộ của con em. Nếu tính cả chi phí của Nhà nước và các gia đình cho việc học tập thì con số không dừng lại ở 5% GDP mà có thể gấp tới hơn 2 lần mức đã công bố.

“Lẽ sống mới” của người Việt trong cuộc sống hôm nay phải là lẽ sống thực hiện được “cần - kiệm - liêm - chính” chống được lười biếng, tham nhũng, phù hoa, xa xỉ, sống theo hệ giá trị “nhân - nghĩa - trí - dũng - liêm” biết tự trọng, tự tin, có hoài bão làm được việc tốt cho đất nước.

*2.2.3. Các nhà trường thấm nhuần “tâm nguyện / huấn đức” của Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp*

*a. Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu toàn Đảng, toàn xã hội quan tâm đến giáo dục*

“Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng. Cần phải phát huy đầy đủ dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan hệ thật tốt, đoàn kết thật chặt chẽ giữa thầy và thầy, giữa thầy và trò, giữa học trò với nhau, giữa cán bộ các cấp, giữa nhà trường và nhân dân để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ đó.

Giáo dục nhằm đào tạo những người kế tục sự nghiệp cách mạng to lớn của Đảng và nhân dân ta, do đó các ngành, các cấp đảng và chính quyền địa phương phải thật sự quan tâm hơn nữa đến sự nghiệp này, phải chăm sóc Nhà trường về mọi mặt, đẩy sự nghiệp giáo dục của ta lên những bước phát triển mới” (Thư gửi ngành Giáo dục năm 1968).

*b. Nhà văn hóa Phạm Văn Đồng huấn thị cho các địa phương thực hiện*

“Trường ra trường, lớp ra lớp,  
Thầy ra thầy, trò ra trò,  
Dạy ra dạy, học ra học”.

*(Ông nêu năm 1980 khi đang giữ cương vị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Cải cách giáo dục Trung ương).*

*c. Đại tướng Võ Nguyên Giáp xác định sứ mệnh của giáo dục*

“Giáo dục là mục đích cuộc sống, vì con người không chỉ có sứ mệnh nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài mà còn có sứ mệnh tạo ra những giá trị văn hóa, đạo đức, thể mỹ và thúc đẩy sự tiến bộ của xã hội” *(Tâm thư gửi Bộ Chính trị năm 2009).*

### 3. Kết luận

Nhìn chung, qua ba cuộc đổi mới/cải cách giáo dục, giáo dục Việt Nam chuyển từ giáo dục thực dân phong kiến sang giáo dục dân tộc - dân chủ, rồi chuyển động thái giáo dục từ bị chi phối bởi kinh tế tập trung bao cấp sang nền giáo dục thời kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - xây dựng xã hội học tập, cuối cùng tiến đến nền giáo dục “hợp tác - nhân văn - sáng tạo”. Dù trong thời đại nào, Quốc học Việt cũng cần song hành cùng thời đại, không ngừng tiếp thu, cải biến cho phù hợp với dân tộc, đạt được sứ mệnh giúp cho dân giàu, làm cho dân vui, khích lệ cho dân tin, cùng nhau xây dựng cuộc sống mới./.

**Chú thích:**

① Vấn đề này đã được báo cáo tại Hội thảo khoa học quốc tế “Tác động của chính sách phát triển giáo dục đến tăng trưởng kinh tế và phát triển

bền vững” do Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông - Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/11/2019.

**Tài liệu tham khảo**

[1]. Đặng Quốc Bảo, Phạm Minh Giản (2019), *Dòng chảy giáo dục Việt từ truyền thống đến hiện đại*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

**VIETNAM’S MODERN NATIONAL EDUCATION: UNDERSTANDING THE DEVELOPMENT PROCESS AND PROSPECTIVE MISSIONS****Abstract**

Vietnam’s education has undergone five successive periods from the era of Van Lang-Au Lac state, followed by Han culture, Vietnamese- Han Chinese, French culture and modern time, respectively. Of these periods, the Vietnamese-Han Chinese and modern time have made up Vietnam’s modern national education. This article aims to present three times of reforming and innovating Vietnam’s education; its development process and missions for schools in each community.

Keywords: Vietnam’s national education, development process, reform, education innovation, schools.